

Biểu số 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao	Địa phương giao			Tăng (+)/ Giảm (-) so với tỉnh giao
			Tổng số	Trong đó		
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)	
A	B	1	2	3	4	5=2-1
	Tổng số	31,300.000	35,158.894	29,438.894		
I	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối	21,550.000	25,408.894	19,688.894		
1	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND	8,030	8,030	8,030		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	13,520	13,520	7,800		
-	Phân cấp đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	7,920	7,920	2,200		
	Trong đó:					
+	Chi đầu tư phát triển	6,318	6,318	1,827		
+	Điều tiết ngân sách	900	900	250		
+	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc. Cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	702	702	123		
-	Quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1,800	1,800	1,800		
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	3,800	3,800	3,800		
3	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2023		3,858.894	3,858.894		
II	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu và phân cấp NS huyện	9,750	9,750	9,750		
1	Phân cấp hỗ trợ hợp tác xã	2,850	2,850	2,850		
2	Phân cấp hỗ trợ đầu tư nông thôn mới	2,700	2,700	2,700		
3	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 Hỗ trợ thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại xã Mường Hoong và xã Ngọc Linh, huyện Đắk Glei	4,200	4,200	4,200		

Biểu số 02

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /2024 của UBND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 đã phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú	
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh			NS huyện (theo nguồn)	NS tỉnh		NS huyện (theo nguồn)	NS tỉnh		NS huyện (theo nguồn)				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG													35,158.894		35,158.894	29,438.894	-	29,438.894	-5,720	
A	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối													25,408.894		25,408.894	19,688.894		19,688.894	-	
I	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND													8,030		8,030	8,030		8,030		
1	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng						14,990	7,500	7,490	14,061	23,441	7,500	0	8,030		8,030	8,030		8,030		
*	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước						14,990	7,500	7,490	14,061	23,441	7,500	0	8,030		8,030	8,030		8,030		
(1)	Bổ trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024						14,990	7,500	7,490	14,061	23,441	7,500	0	7,823		7,823	7,451		7,451		
	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21,280		21,280	7,000	15,941		6,610	390		390	390		390		
	Trụ sở HĐND-UBND xã Ngọc Linh	BQL DA ĐTXD	Xã Ngọc Linh	Dự án nhóm C	2022-2024	342; 21/9/2022	14,990	7,500	7,490	7,061	7,500	7,500	0	7,433		7,433	7,061		7,061	-372	
(2)	Bổ trí chuẩn bị đầu tư													207		207	579		579		
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	Thị trấn Đắk Glei	Dự án nhóm C			53,100	0	53,100	8,069	0	0		207		207	579		579	372	
II	Thu tiền sử dụng đất										0	0	0	13,520		13,520	7,800	0	7,800	-5,720	
II.1.	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối													7,920		7,920	2,200		2,200	-5,720	
1	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng									1,400	15,941	0	0	6,318		6,318	1,827		1,827	-4,491	
(1)	Thực hiện đầu tư													6,318		6,318	1,827		1,827	-4,491	
(1)	Bổ trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024													1,400		1,400	418		418	-982	
*	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước													1,400		1,400	418		418	-982	
	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21,280		21,280	1,400	15,941		0	1,400		1,400	418		418	-982	
(2)	Bổ trí chuẩn bị đầu tư													4,918		4,918	1,409		1,409	-3,509	
*	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước													4,418		4,418	1,409		1,409	-3,009	
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2024-		53,100			10,923				4,418		4,418	1,409		1,409	-3,009	
*	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề													500		500	0		0	-500	
	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2024-					1,500				500		500	0		0	-500	
2	Điều tiết ngân sách													900		900	250		250	-650	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường													702		702	123		123	-579	
	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận quản lý đất đai (cân đối)	Phòng TN&MT												702		702	123		123	-579	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 đã phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn			NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)					
								NS tỉnh									NS huyện (theo nguồn)			
II.2	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai												1,800		1,800	1,800		1,800		
II.3.	Hỗ trợ có mục tiêu từ Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ												3,800		3,800	3,800		3,800		